

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 3 - 2025

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Giàu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị D, sinh năm 2001 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

ĐKTT: Ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

ĐKTT: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị Trương Thị D và anh Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/6/2023. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Chị D bỏ về nhà mẹ ruột và sống ly thân khoảng 01 năm nay. Về quan hệ hôn nhân: Chị D yêu cầu ly hôn. Về con chung: Không có con chung. Tài sản chung, nợ chung: không có, nên không yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn N đều vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trương Thị D và anh Nguyễn Văn N được ly hôn. Về con chung: Không có; tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị D và anh N tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị D và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh, chị không còn sống chung với nhau, đã ly thân khoảng 01 năm nay, vợ chồng không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị D cương quyết ly hôn và suốt trong quá trình giải quyết vụ án anh N đều vắng mặt. Anh N không có động thái nào để hàn gắn tình cảm giữa anh và chị N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D và anh N được ly hôn.

[2] Về con chung: Không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị D và anh Nguyễn Văn N được ly hôn.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Diệu P chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0003509 ngày 05/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS ND H. Châu Thành;
- CC THA DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Hoài Ân

